

Bản án số: 06/2017/HSST

Ngày 22- 09- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Hữu Ước - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội nông dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

+ Ông Vũ Sơn Hải - Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Lò Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22/09/2017 tại trụ sở thôn Tân Tiến, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/ HSST ngày 07/8/2017. Đối với các bị cáo:

- Lùng Q, tên gọi khác Lùng A X, sinh ngày 20/11/1986, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: La chí; con ông: Lùng P- sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lý U - sinh năm 1936; có vợ: Vương Thị D, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn 13 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện QB. Có mặt.

- Vũ T, sinh ngày 09/6/1976, tại huyện BH, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Lớp 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Th - sinh năm 1953 (đã chết) và bà Phạm Thị H - sinh năm 1955 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện QB. Có mặt.

- Đặng T, sinh ngày 29/12/1975, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao; con ông: Đặng M - sinh năm 1957 và bà Đặng Thị M - sinh năm 1959; có

vợ: Trương Thị T, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn 23 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi; tiền án, tiền sự: có 01 tiền án tại bản án số 21/2015/HSST ngày 03/7/2015 của tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện QB. Có mặt.

- Lùng Văn C, sinh ngày 10/9/1981, tại huyện HS, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: La chí; con ông: Lùng A L - sinh năm 1951 và bà Vàng T X - sinh năm 1963; vợ: Lùng Thị M, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện QB. Có mặt.

- Nguyễn T, sinh ngày 08/4/1973, tại huyện CK, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã PV, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn B - sinh năm 1921 và bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1925 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn 23 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Hoàng Văn T, sinh ngày 14/9/1993, tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện QB, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: La chí; con ông: Hoàng Q- sinh năm 1963 và bà Lý D - sinh năm 1963; có vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn 5 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/4/2017, Hoàng Văn T, Lý Văn P đến lán của Hoàng Văn L để trả nợ cho L, một lúc sau thì thấy Nguyễn T, Vũ T, Đặng T đến lán của L chơi, tiếp theo có Lùng Q, Lùng Văn C đến chơi. Q hỏi vay tiền của L để mua phân bón nhưng L không cho vay nên Q đã nhờ Lùng A L là người đang có mặt ở đó vay hộ tiền, Lùng A L đòi tiền công làm thuê cho L và được L đưa cho 1.000.000 đồng sau đó Lùng A L cho Q vay rồi Lùng A L ra về. Lùng Q ở lại một lúc thì nảy sinh ý định đánh bạc, Q hỏi “có ai đánh bạc không” rồi Q xuống bếp dùng dao cắt 4 quân bài bằng tre có kích thước 01 x 1,2 cm, một mặt hơi khói đen, một mặt để trắng tự nhiên sau đó lấy bát đĩa trong lán đặt lên chiếu chiếu ở giữa nhà rồi nói “thằng nào thích chơi thì nhảy vào đây”, Hoàng Văn L ngồi cầm bát đĩa xóc cái đánh bạc với Q, sau đó Vũ T, Lý Văn P, Lùng Văn C, Đặng T, Nguyễn T, Hoàng Văn T, Lùng Văn T lần lượt cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa do một người cầm cái đặt 4 quân bài làm bằng tre lên đĩa, đẩy một chiếc bát sứ lên, khi người cầm cái xóc xong thì những người chơi bắt đầu đặt cược tiền. Phía bên phải người xóc cái quy định là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ, khi người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm cái mở bát, nếu thấy có 4 quân đen, 4 quân trắng hoặc 2 quân đen, 2 quân trắng là cửa chắn, còn 1 quân trắng 3 quân đen hoặc 3 quân trắng 1 quân đen là cửa lẻ. Số tiền đánh từng ván do người chơi tự thỏa thuận với nhau nhưng từ 10.000 đồng trở lên và số tiền người chơi đặt cửa thắng được trả tương ứng với số tiền đã đặt cược. Hoàng Văn L là người vừa cầm cái xóc đĩa cho những con bạc khác đánh với nhau đồng thời cũng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì Hoàng Văn T bị thua hết tiền ra về, Lùng Văn T thua hết tiền xin được Lùng Q cho 100.000 đồng rồi ra về. Nguyễn T đánh thua 2 ván thì không chơi nữa, Lùng Văn C, Đặng T, Lý Văn P đánh thua hết tiền nhưng vẫn ở lại lán. Còn lại Hoàng Văn L, Lùng Q, Vũ T tiếp tục đánh bạc đến 16 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an huyện QB phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.400.000 đồng, thu giữ trên người Vũ T số tiền 3.900.000 đồng. Hoàng Văn L, Vũ T, Lùng Q bị bắt quả tang nhưng sau đó Hoàng Văn L bỏ chạy trốn trong lúc tổ công tác đang làm việc. Còn Đặng T, Nguyễn T, Lùng Văn C, Lý Văn P đã chạy trốn trước đó.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo Vũ T mang theo 3.800.000 đồng và đã sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, trong lúc đánh bạc Vũ T chủ yếu là thắng nên Vũ T đã cất số tiền 3.900.000 vào trong người. Lùng Q tham gia đánh bạc với số tiền 1.030.000 đồng. Trong lúc đánh bạc Q đã cho Lùng Văn T 100.000 đồng; khi bắt quả tang Q đang thắng không rõ bao nhiêu tiền nhưng để toàn bộ trên chiếu bạc nên đã bị thu giữ. Đặng T tham gia đánh bạc có số tiền 200.000 đồng, Lùng Văn C tham gia đánh bạc có số tiền 200.000 đồng, Hoàng Văn T tham gia đánh bạc có số tiền 40.000 đồng và đều bị thua hết. Nguyễn T tham gia đánh bạc với số tiền 220.000 đồng, đánh thua 70.000 đồng, còn lại 150.000 đồng mang theo khi chạy trốn và đã chi tiêu hết.

Về vật chứng của vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cơ quan công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.400.000 đồng, thu giữ trên người Vũ T số tiền 3.900.000 đồng, phía sau lán trên mặt đất số tiền 1.800.000 đồng; 04 mảnh đóm hình chữ nhật kích thước 01cm x 1,2 cm; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 que đóm kích thước 01 x 13 cm; 01 đôi giày vải màu xám; 01 đôi dép cao su màu đen; 01 đôi dép tông màu xanh; 01 đôi dép nhựa màu vàng xám; 03 đôi dép nhựa màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 05 chiếc xe máy ở khu vực xung quanh lán, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 bộ máy dạng bộ đàm nhãn hiệu KENWOOD, 01 chiếc chiếu nhựa rách.

Theo kết giám định ngày 01/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang kết luận 34 tờ tiền Việt Nam với tổng giá trị 9.100.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 05/KSĐT - TA ngày 04/08/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Đặng T về tội đánh bạc theo quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vũ T, Lùng Q, Lùng Văn C, Nguyễn T, Hoàng Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng T từ 24 đến 28 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lùng Q từ 5 đến 7 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ T từ 5 đến 7 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lùng Văn C từ 4 đến 6 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 4 đến 5 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 3 đến 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí lời luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ 25 phút ngày 27/4/2017 tại lán của Hoàng Văn L thuộc thôn BT, xã XG, huyện QB, tỉnh Hà Giang các bị cáo Hoàng Văn L, Lùng Q, Vũ T, Lùng Văn C, Lùng Văn T, Lý Văn P, Hoàng Văn T, Nguyễn T, Đặng T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Lùng Q là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội là bát đĩa, quân bài. Hoàng Văn L là người xóc cái. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.550.000 đồng bao gồm 3.400.000 đồng thu tại chiếu bạc, 3.900.000 đồng thu giữ trên người của Vũ T, 100.000

đồng Lùng Q lấy từ tiền đánh bạc cho Lùng Văn T, 150.000 đồng Nguyễn T cầm theo lúc chạy trốn đã tiêu hết. Đối với Hoàng Văn L, Lùng Văn T, Lý Văn P hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương cơ quan công an đang có lệnh truy nã và tách ra để giải quyết thành một vụ án riêng khi bắt được các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo Lùng Q, Vũ T, Lùng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn T đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 bộ luật hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với Đặng T là người đang có tiền án về tội đánh bạc, tại bản án số 21/2015/HSST ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện BQ, tỉnh Hà Giang áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự “tái phạm”. Do đó hành vi phạm tội đánh bạc lần này của bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 giá trị tiền hoặc hiện vật sử dụng đánh bạc đến mức bị xử lý về hình sự là từ 2.000.000 đồng; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định giá trị tiền hoặc hiện vật sử dụng đánh bạc đến mức bị xử lý về hình sự là từ 5.000.000 đồng. Như vậy khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định số tiền đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo được xem xét áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn xã hội trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng trong xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật và thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản... nhưng vì ham chơi, muốn kiếm tiền nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án có nhiều người cùng cố ý thực hiện tội phạm, là đồng phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng, chuân bị công cụ quân bài, bát đĩa cho việc đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Vũ T tuy không phải là người khởi xướng nhưng tích cực tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất và đánh cho đến khi bị bắt quả tang. Các bị cáo Lùng Văn C, Nguyễn T, Hoàng Văn T, Đặng T sau khi nghe thấy Q nói “thằng nào thích chơi thì vào đây” cũng đã lần lượt vào tham gia đánh bạc nhưng với số tiền ít và chỉ đánh được vài ván bị thua hết tiền nên dừng lại không chơi nữa. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp

luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo Đặng T là người có nhân thân xấu. Ngày 29/3/2012 bị cáo bị Công an huyện BQ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 02/8/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Cả hai lần xử phạt này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý về hình sự và chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 03/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BQ xử phạt 4 tháng 23 ngày tù về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng tái phạm, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đến ngày 27/4/2017 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất. Cần cách ly bị cáo Đặng T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đặng T theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lùng Q là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo Vũ T là người dùng số tiền tham gia đánh bạc với số lượng lớn nhất nên bị cáo Vũ T phải chịu mức hình phạt tương xứng với bị cáo Lùng Q. Cả hai bị cáo Vũ T, Lùng Q tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên bị cáo Lùng Q, Vũ T phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo Lùng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn T. Bị cáo Lùng Q là đảng viên nhưng không gương mẫu trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần cách ly các bị cáo Lùng Q, Vũ T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xét về nhân thân bị cáo Vũ T, Lùng Q là người có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng đánh bạc ít. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lùng Văn C tuy tham gia đánh bạc với số tiền ít, ra đầu thú nhưng trước khi ra đầu thú bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra ban đầu. Vì vậy bị cáo Lùng Văn C phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo Nguyễn T, Hoàng Văn T. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng ngày 18/7/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện QB xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo Lùng Văn C đã chấp hành xong đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không được hưởng tình tiết giảm nhẹ lần đầu phạm tội. Vì vậy chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy

định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo Lùng Văn C ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn T, Hoàng Văn T tham gia đánh bạc với số tiền ít, chơi được vài ván thua hết tiền rồi nghỉ, nên khi xử phạt chỉ cần lên mức án nhẹ hơn các bị cáo khác cũng đủ để tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn T, Hoàng Văn T là người có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn T ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn T theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn T theo quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn T, Hoàng Văn T đều có nơi cư trú rõ ràng, luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chấp hành đúng theo giấy báo, giấy triệu tập của tòa án, gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh và cam đoan có trách nhiệm, có điều kiện giám sát, giáo dục bị cáo tại gia đình. Bị cáo Nguyễn T là lao động chính trong gia đình và hiện tại bố của bị cáo bị bệnh tai biến cần có người chăm sóc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn T hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.300.000 đồng bao gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người bị cáo Vũ T; truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng bị cáo Nguyễn T cầm theo trong lúc bỏ chạy đã tiêu xài hết; tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng như 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài bằng tre, 01 que đóm, 01 đôi dầy vải thể thao và 01 đôi dép cao su màu đen, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu vàng xám, 03 đôi dép nhựa màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu xanh.

Quá trình kiểm tra hiện trường trong lúc bắt người phạm tội quả tang, cơ quan công an còn thu giữ số tiền 1.800.000 đồng ở khu vực bên ngoài lán cách vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc khoảng 10 mét, 05 chiếc xe máy ở khu vực xung quanh lán, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 bộ máy dạng bộ đàm nhãn hiệu KENWOOD, 01 chiếc chiếu nhựa rách. Quá trình điều tra cơ quan công an đã tách số tiền 1.800.000 đồng, 01 chiếc xe máy ARENA loại Win BKS 23H8-7654, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 bộ máy dạng bộ đàm nhãn hiệu KENWOOD, 01 chiếc chiếu nhựa rách để giải quyết trong vụ án khác; 04 chiếc xe máy xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên đã trả cho chủ sở hữu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lùng Q, Vũ T, Lùng Văn C, Đặng T, Nguyễn T, Hoàng Văn T phạm tội Đánh bạc

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lùng Q 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 27/4/2017. Trả tự do cho bị cáo Lùng Q nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Vũ T 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 27/4/2017. Trả tự do cho bị cáo Vũ T nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự, 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lùng Văn C 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 22/5/2017. Trả tự do cho bị cáo Lùng Văn C nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 9/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã PV, huyện CK, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện QB, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.300.000 đồng;

Truy thu của bị cáo Nguyễn T số tiền 150.000 đồng để sung công quỹ nhà nước;

Tịch tu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài bằng tre kích thước 01 x1,2 cm; 01 que đóm kích thước 01 x 13 cm; 01 đôi dây vải thể thao và 01 đôi dép cao su màu

đen, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 đôi dép nhựa màu vàng xám, 03 đôi dép nhựa màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang ngày 07/8/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lùng Q, Vũ T, Lùng Văn C, Đặng T, Nguyễn T, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Hà Giang;
VKSND tỉnh Hà Giang;
VKSNDH QB;
Công an huyện QB;
THADS huyện QB;
UBND xã N;
UBND xã Y;
UBND xã PV;
Những người tham gia tố tụng;
Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa PT

Nguyễn Thị Hải Phương